

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 781/2018/TLST-HNGĐ ngày 05 tháng 12 năm 2018, giữa:

1. Nguyên đơn: Ông Hồ D, sinh năm 1979; Địa chỉ: 6 lô F khu dân cư Tân Thuận, tổ 11, khu phố 1, phường Phú Thuận, Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh.

2. Bị đơn: Bà Hồ N, sinh năm 1987; Địa chỉ: 6 lô F khu dân cư Tân Thuận, tổ 11, khu phố 1, phường Phú Thuận, Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 có hiệu lực thi hành ngày 01/7/2016;

Căn cứ vào các Điều 51, Điều 53, Điều 54, Điều 55, Điều 57, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83 và Điều 84 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

Căn cứ Luật Thi hành án dân sự năm 2008 (Sửa đổi, bổ sung năm 2014);

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 19 tháng 3 năm 2019.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 19 tháng 03 năm 2019 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 (Bảy) ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa ông Hồ D và bà Hồ N.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Ông Hồ D và bà Hồ N thuận tình ly hôn (Giấy chứng nhận kết hôn số 14/2013, quyển số 01/2013 ngày 01/02/2013 tại UBND Phường 22, Quận B, Thành phố H).

- Về con chung: vợ chồng có 01 (một) con chung tên Hồ Gia H (nữ), sinh ngày 12/11/2013, cả hai thỏa thuận giao con chung cho bà N trực tiếp chăm sóc,

nuôi dưỡng, ông D cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 5.000.000 đồng (năm triệu đồng).

Bắt đầu cấp dưỡng từ ngày 01/4/2019 cho đến khi phát sinh các căn cứ làm chấm dứt nghĩa vụ cấp dưỡng theo quy định tại Điều 118 Luật hôn nhân gia đình năm 2014. Trong trường hợp ông D chậm thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng thì còn phải trả lãi đối với số tiền chậm cấp dưỡng theo quy định của pháp luật tương ứng với thời gian chậm cấp dưỡng tại thời điểm thanh toán.

Ông Hồ D có quyền và nghĩa vụ đi lại thăm nom, chăm sóc và giáo dục con chung. Vì lợi ích của con theo yêu cầu của một hoặc cả hai bên, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con và mức cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung: tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.
- Về nợ chung: cả hai cam kết không có nợ chung.
- Về án phí: Ông Hồ D tự nguyện chịu án phí dân sự sơ thẩm đối với vụ án hôn nhân gia đình là 150.000 đồng (một trăm năm mươi ngàn đồng) và án phí cấp dưỡng là 150.000 đồng (một trăm năm mươi ngàn đồng), được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 300.000 đồng (ba trăm ngàn đồng) theo biên lai thu số AA/2017/0026326 ngày 05/12/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh, ông D đã nộp đủ án phí.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự năm 2008 (Được sửa đổi, bổ sung năm 2014) thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự năm 2008 (được sửa đổi, bổ sung năm 2014); Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự năm 2008 (Được sửa đổi, bổ sung năm 2014).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh;
- Viện kiểm sát nhân dân Quận 7, Tp.HCM;
- Chi cục Thi hành án dân sự Quận 7, Tp.HCM;
- UBND Phường 22, quận Bình Thạnh, Tp.HCM;
- Các đương sự;
- Lưu: VT, HS (Đức.TK).

THẨM PHÁN

(đã ký)

Nguyễn Bùi Tường Vân